

Số: 638 /2016/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức công nhận đất nông nghiệp tự khai hoang cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 889/TTr-TNMT ngày 03/12/2015 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 171/BC-STP ngày 13/11/2015.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức công nhận đất nông nghiệp tự khai hoang cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Cục KTVQPPL-Bộ TP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP, QLĐĐ1, TTTT;
- Lưu: VT, QLĐĐ2.

C.60b-QĐ236

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**

## QUY ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức công nhận đất nông nghiệp tự khai hoang cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 638/2016/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

### Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định cụ thể hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức công nhận đất nông nghiệp tự khai hoang cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bao gồm:

1. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối theo quy định tại khoản 5 Điều 129 Luật Đất đai 2013.

2. Hạn mức công nhận đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng do tự khai hoang mà đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quyền hạn và trách nhiệm trong việc quản lý sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xin giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng và hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

### Chương 2 QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

1. Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi có đất căn cứ vào khả năng quỹ đất của địa phương và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng, lập phương án giao đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối tại địa phương (ưu tiên các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ chưa được giao đất, các hộ thiếu đất sản xuất) trình UBND cấp huyện quyết định (sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp) mức giao đất nông nghiệp cho mỗi hộ gia đình, cá nhân nhưng tối đa không vượt quá mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 129 Luật Đất đai 2013, cụ thể:

- Giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tối đa không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất.

- Giao đất trồng cây lâu năm cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tối đa không quá 10 héc ta đối với xã, phường, thị trấn ở đồng bằng; không quá 30 héc ta đối với xã, phường, thị trấn ở trung du, miền núi.

- Giao đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tối đa không quá 30 héc ta đối với mỗi loại đất.

Tùy theo điều kiện thực tế tại địa phương, UBND cấp huyện để lại quỹ đất dự phòng để giao cho những trường hợp thiếu đất sản xuất phát sinh sau này.

2. Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối quy định tại khoản 1 Điều này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 129 Luật Đất đai 2013.

#### **Điều 4: Hạn mức công nhận đất nông nghiệp do tự khai hoang.**

1. Hạn mức công nhận đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng do tự khai hoang mà đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, được UBND cấp xã xác nhận sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp thì được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân đã được nhà nước giao đất nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất: Diện tích đất nông nghiệp do tự khai hoang được công nhận theo diện tích thực tế đang sử dụng nhưng tối đa không quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 129 Luật Đất đai 2013 trừ đi diện tích đã được Nhà nước giao theo mỗi loại đất.

b) Hộ gia đình, cá nhân chưa được nhà nước giao đất nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất: Diện tích đất nông nghiệp do tự khai hoang được công nhận theo diện tích thực tế đang sử dụng nhưng tối đa không quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 129 Luật Đất đai 2013.

c) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được bồi thường một phần diện tích đất nông nghiệp tự khai hoang khi nhà nước thu hồi đất vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng thì diện tích đất nông nghiệp do tự khai hoang còn lại được công nhận tại điểm a, b

khoản 1 Điều này trừ đi phần diện tích đất nông nghiệp khai hoang đã được bồi thường.

2. Phần diện tích đất nông nghiệp khai hoang người sử dụng đất đang sử dụng vượt hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này nếu người sử dụng đất có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì phải chuyển sang thuê đất.

### **Chương 3**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành.**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế tỉnh; các sở, ngành chức năng có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân Tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung bản quy định này cho phù hợp hoặc giải quyết cá biệt đối với những trường hợp vướng mắc cụ thể./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**